

Đề kiểm tra nghiệp vụ đại diện Sở hữu công nghiệp năm 2013

Môn: Nhãn hiệu – Chỉ dẫn địa lý

(Thời gian: 180 phút)

Câu 1: (03 điểm)

Công ty đại diện sở hữu trí tuệ của anh/chị nhận được một đề nghị tư vấn về đăng ký nhãn hiệu từ phía Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất và bao bì Vĩnh Hải, địa chỉ tại số 46 Bùi Thị Xuân, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực bao bì và hóa chất từ năm 2012. Nhãn hiệu dự định đăng ký gồm tên công ty là “Vĩnh Hải” và logo của công ty. Các sản phẩm dự định đăng ký là: bao bì bằng giấy, bao bì bằng các tông, màng nhựa để bao gói, hộp bao bì bằng nhựa, bì dùng để bao sách vở học sinh, bao bì bằng ni lông, bao bì không thấm nước, bao bì bằng thiếc đựng mực máy vi tính và mực máy photocopy, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp, bao dệt bằng nhựa PP để bao gói, giấy gói hàng, dây buộc bằng nhựa để đóng gói, các chất phủ tráng và các hợp chất dùng cho các hộp đựng và bao gói, dung dịch silicon dùng cho các vật liệu bao gói, lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói, vật liệu bao gói chuyên dụng để bọc và khử trùng thiết bị y tế.

Anh/chị hãy tư vấn cho Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất và bao bì Vĩnh Hải những thủ tục cần thiết để hoàn thiện hồ sơ đơn đăng ký nhãn hiệu theo những nội dung sau: Cung cấp các tài liệu cần thiết để chuẩn bị nộp đơn; Phân nhóm các sản phẩm liệt kê ở trên; Tính lệ phí nộp đơn tại Cục Sở hữu trí tuệ (trường hợp nộp 01 đơn đăng ký cho nhiều nhóm và không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên).

Câu 2: (04 điểm)


a) Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Vững Bền, trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh đang kinh doanh trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, xây dựng, trang trí nội, ngoại thất, sửa chữa các công trình xây dựng có nhu cầu đăng ký một số nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ.

10

Đề giúp Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Vũng Bền có các quyết định đúng trong việc nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ, anh/chị hãy tư vấn và đánh giá khả năng bảo hộ đối với các dự kiến sau đây của họ:

- i. “Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Vũng Bền” cho sản phẩm/dịch vụ “vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, xây dựng, sửa chữa nhà”.
- ii. “Đá Ninh Bình” cho sản phẩm “vật liệu xây dựng phi kim loại”.
- iii. “VB – vật liệu tốt, công trình tốt” cho “vật liệu xây dựng bằng kim loại, trang trí nội, ngoại thất”.

b) Anh/chị hãy đánh giá về khả năng phân biệt của các dấu hiệu sau đây với các nhãn hiệu thuộc sở hữu của người khác đang được bảo hộ tại Việt Nam, và nêu các căn cứ pháp lý.

Dấu hiệu xin đăng ký	Nhãn hiệu đang được bảo hộ
“BOLEVERNEW” nhóm 03: Mỹ phẩm	“BOLEVEPLUS” nhóm 03: Nước hoa
“YA FANG SHI” nhóm 05 thuốc trừ bệnh cho cây trồng	“YAFANSI” nhóm 05 thuốc trừ bệnh cho người.
“THẢO HƯƠNG” nhóm 25: Bộ đồng phục học sinh.	“THẢO HƯƠNG” nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo.
 CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM Nhóm 01. Phân bón	ACVN: Nhóm 01- Phân bón.
CKD-HONBA nhóm 12: xe máy	HONDA nhóm 12: xe máy

Câu 3: (01 điểm)

The Nguyens Corporation, giám đốc là Ông Johnny Nguyễn, quốc tịch Mỹ, gốc Việt, đăng ký nhãn hiệu “The Nguyens” cho các sản phẩm “bánh kẹo” nhóm 30, theo Nghị định thư Madrid, chỉ định Anh, Singapore, Việt Nam dựa trên Đơn cơ sở nộp tại Mỹ ngày 22/10/2011. Nhãn hiệu “The Nguyens” đã được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Tuy nhiên, nhãn hiệu này đã bị từ chối bởi Cục sáng chế và nhãn hiệu Mỹ (USPTO) vào ngày 12/08/2013. Nay, ông Johnny Nguyễn quay về Việt Nam thành lập cơ sở sản xuất bánh kẹo mang nhãn hiệu “The Nguyens” và muốn nhãn hiệu này được bảo hộ tại Việt



Nam để tạo cơ sở cho việc kinh doanh ở Việt Nam nhưng vẫn muốn được giữ ngày ưu tiên như Đăng ký quốc tế.

1. Anh/chị hãy tư vấn cho ông Johny Nguyễn cách thức để có thể đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam? Điều kiện?

2. Sau một thời gian kinh doanh tại Việt Nam, muốn mở rộng thị trường sang các nước khác như: Lào, Campuchia, Myanmar và Thái Lan, ông Johny Nguyễn muốn đăng ký nhãn hiệu “The Nguyens” tại các nước nêu trên. Theo thông tin tìm hiểu thì đăng ký nhãn hiệu theo hệ thống Madrid là ưu việt nhất.

Theo anh/chị, ông Johny Nguyễn có thể đăng ký nhãn hiệu “The Nguyens” cho nhóm 30 tại các nước nêu trên theo hệ thống Madrid hay không? Và tại sao?

Câu 4: (02 điểm)

Cách trung tâm thị trấn Cần Đức không xa, có ngôi chợ tên là Chợ Đào, chợ nằm bên con kênh do con người đào ăn thông với kênh xóm Bò, chảy qua xã Mỹ Lệ, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Chính vì lý do này mà có tên “Chợ Đào”. Tại khu vực quanh Chợ Đào là nơi sản sinh ra loại gạo thơm nổi tiếng trong và ngoài nước, được xem là sản phẩm tiến vua từ thời xa xưa, gọi là “Gạo thơm Chợ Đào”. Hạt gạo thơm Chợ Đào có một khối trắng đục, hơi có ánh hồng nằm ở giữa thường được gọi là “hột lựu”. Giống lúa thơm Chợ Đào này được di thực sang trồng ở các khu vực khác ngoài xã Mỹ Lệ đều cho chất lượng gạo không dẻo, không thơm bằng được trồng ở Chợ Đào và đặc biệt là không có ánh hồng. Mặc dù “Chợ Đào” không phải là tên của đơn vị hành chính, nhưng những người trồng và kinh doanh gạo thơm Chợ Đào và UBND huyện Cần Đức mong muốn đăng ký chỉ dẫn địa lý “Chợ Đào” cho sản phẩm gạo thơm của mình. (Đề bài chỉ mang tính giả định).

Theo anh/chị, dấu hiệu “Chợ Đào” có đáp ứng các điều kiện bảo hộ chỉ dẫn địa lý hay không? Tại sao? (01 điểm)

Đề nghị anh/chị cho biết yêu cầu đối với đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý và nêu rõ nội dung và ý nghĩa của mỗi tài liệu có trong đơn. (01 điểm)

CS

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA NGHIỆP VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

NĂM 2013

Môn: Nhãn hiệu – Chi dẫn địa lý

Câu 1: (3 điểm)

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất và bao bì Vĩnh Hải cần cung cấp những tài liệu sau để chuẩn bị cho việc nộp đơn: *(Mỗi gạch đầu dòng liệt kê được tương ứng với 0,125 điểm)*

- Bản sao Đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập doanh nghiệp (là căn cứ xác định tên, địa chỉ của người nộp đơn nhằm đảm bảo tính thống nhất của thông tin giữa các tài liệu trong hồ sơ)
- Mẫu nhãn hiệu dự định đăng ký (kích thước không lớn hơn 8 x 8 cm và không nhỏ hơn 0,8 x 0,8 cm). Ngoài mẫu nhãn gắn trên tờ khai thì phải có thêm 05 mẫu giống nhau nộp kèm theo đơn, mẫu nhãn phải rõ ràng.
- Danh mục sản phẩm/dịch vụ dự định đăng ký
- Giấy ủy quyền của công ty về việc đăng ký nhãn hiệu và các thủ tục khác

b) Phân nhóm các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty trách nhiệm hữu hạn hóa chất và bao bì Vĩnh Hải dự định đăng ký: *(Tổng số 17 sản phẩm, mỗi sản phẩm được 0,1 điểm)*

Nhóm 01:

- Các chất phủ trắng và các hợp chất dùng cho các hộp đựng và bao gói
- Dung dịch silicon dùng cho các vật liệu bao gói

Nhóm 06:

- Bao bì bằng thiếc đựng mực máy vi tính và mực máy photocopy
- Lá kim loại dùng để bao gói và đóng gói

Nhóm 10:

- Vật liệu bao gói chuyên dụng để bọc và khử trùng thiết bị y tế

Nhóm 16:

- Bao bì bằng giấy
- Bao bì bằng các tông
- Màng nhựa dùng để bao gói
- Bia dùng để bao sách vở học sinh

- Bao bì bằng nilon
- Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói
- Giấy gói hàng

Nhóm 17:

- Bao bì không thấm nước
- Màng mỏng bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp

Nhóm 20:

- Hộp bao bì bằng nhựa

Nhóm 22:

- Bao dệt bằng nhựa PP để bao gói
- Dây buộc bằng nhựa để đóng gói

c) Tính phí nộp đơn đăng ký nhãn hiệu “Vĩnh Hải, hình” đối với các nhóm sản phẩm dự định đăng ký (Mức tiêu chuẩn cho số lượng sản phẩm trong nhóm < 07 sản phẩm) (Mỗi nhóm tính phí/lệ phí đúng được 0,1 điểm, nêu được lệ phí công bố đơn được 0,1 điểm)

- Phí/lệ phí cho nhóm 01 (Tổng số 02 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng
 - . Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
 - . Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồng
 - Tổng số: 540.000 đồng

- Phí/lệ phí cho nhóm 06 (Tổng số 02 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng
 - . Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
 - . Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồng
 - Tổng số: 540.000 đồng

- Phí/lệ phí cho nhóm 10 (Tổng số 01 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng
 - . Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
 - . Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồng
 - Tổng số: 540.000 đồng

- Phí/lệ phí cho nhóm 16 (Tổng số 07 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng

. Lệ phí nộp đơn cho sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trong nhóm: 30.000 đồng
. Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
. Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho sp thứ 7: 24.000 đồng
. Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồng
. Phí thẩm định nội dung cho sản phẩm thứ 7: 60.000 đồng
Tổng số: 654.000 đồng

- Phí/lệ phí cho nhóm 17 (Tổng số 02 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng
 - . Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
 - . Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồngTổng số: 540.000 đồng

- Phí/lệ phí cho nhóm 20 (Tổng số 01 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng
 - . Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
 - . Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồngTổng số: 540.000 đồng

- Phí/lệ phí cho nhóm 22 (Tổng số 02 sản phẩm)
 - . Lệ phí nộp đơn cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 180.000 đồng
 - . Phí tra cứu phục vụ thẩm định nội dung cho 01 nhóm: 60.000 đồng
 - . Phí thẩm định nội dung cho 01 nhóm hàng hóa/dịch vụ: 300.000 đồngTổng số: 540.000 đồng

- Lệ phí công bố đơn: 120.000 đồng

- Tổng số phí/lệ phí phải nộp là: **4.014.000 đồng**
(Bốn triệu không trăm mười bốn ngàn đồng)

Trong trường hợp thí sinh chỉ nêu được chính xác tổng số phí và lệ phí nộp đơn nhưng không nêu tổng số phí và lệ phí của từng nhóm cụ thể thì việc cho 0,1 điểm đối với mỗi nhóm được tính phí và lệ phí đúng chỉ áp dụng đối với những nhóm có phân loại đúng tại phần b).

Câu 2: (4 điểm)

a. Đánh giá khả năng bảo hộ:

i. “Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Vũng Bền” cho sản phẩm/dịch vụ “vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, xây dựng, sửa chữa nhà” không có khả năng phân biệt vì:

- “Công ty cổ phần vật liệu xây dựng” là dấu hiệu “mô tả hình thức pháp lý, lĩnh vực kinh doanh của chủ thể” (Điều 74.2d Luật Sở hữu trí tuệ).
- “Vũng Bền” mặc dù là tên của chủ đơn nhưng là từ tiếng Việt có nghĩa “vững chắc và bền lâu” mang hàm ý sử dụng sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu sẽ tạo ra các công trình xây dựng có chất lượng vững chắc và thời gian tồn tại dài lâu, mang tính mô tả nếu các sản phẩm/ dịch vụ có tính chất như trên (Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ), gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng nếu không có tính chất như vậy (Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ).

** Câu này nếu trả lời như trên cho 0,5 điểm, mỗi gạch đầu dòng cho 0,25 điểm.
Nếu chỉ nêu được ý mà không có/thiếu căn cứ thì chỉ được 0,125 điểm.*

ii. “Đá Ninh Bình” cho sản phẩm “vật liệu xây dựng phi kim loại” không có khả năng phân biệt vì:

- “Đá” là từ tiếng Việt có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa “là tên gọi của một loại vật liệu xây dựng phi kim loại” nên từ này là tên gọi của sản phẩm yêu cầu đăng ký nếu sản phẩm đó là “đá” (Điều 74.2b Luật Sở hữu trí tuệ), gây nhầm lẫn đối với các sản phẩm không phải là “đá” (Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ).
- “Ninh Bình” là tên một tỉnh của Việt Nam nên không được đăng ký dưới dạng nhãn hiệu thông thường do là dấu hiệu chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm (Điều 74.2đ Luật Sở hữu trí tuệ). Ngoài ra, do chủ đơn có địa chỉ ở thành phố Hồ Chí Minh nên việc đăng ký dấu hiệu trên còn gây nhầm lẫn về nguồn gốc sản phẩm (Điều 73.5 Luật Sở hữu trí tuệ).

** Câu này nếu trả lời như trên cho 0,5 điểm, mỗi gạch đầu dòng cho 0,25 điểm.
Nếu chỉ nêu được ý mà không có/thiếu căn cứ thì chỉ được 0,125 điểm.*

iii. “VB – vật liệu tốt, công trình tốt” cho sản phẩm/dịch vụ “vật liệu xây dựng bằng kim loại, trang trí nội, ngoại thất):

- nếu “VB” trình bày dưới dạng phong chữ thông thường thì do đây là hai ký tự không phát âm được như một từ nên khi kết hợp với “vật liệu tốt, công trình tốt”- dấu hiệu mang tính mô tả sẽ không có khả năng phân biệt (Điều 74.2c Luật Sở hữu trí tuệ, Điều 39.3b Thông tư 01)
- nếu “VB” trình bày cách điệu dưới dạng hình hoa và/hoặc thể hiện bởi một/nhiều màu sắc có thể tạo ra khả năng phân biệt (nếu thành phần này không trùng/tương tự với một dấu hiệu khác có ngày nộp đơn/ngày ưu tiên sớm hơn). Lúc đó, toàn bộ dấu hiệu trên sẽ được xem xét bảo hộ tổng thể, không bảo hộ riêng “VB”, “vật liệu tốt, công trình tốt”.

** Câu này nếu trả lời như trên cho 1 điểm, gạch đầu dòng thứ nhất cho 0,5 điểm. Nếu chỉ nêu được ý mà không có/hiểu căn cứ thì chỉ được 0,25 điểm. Gạch đầu dòng thứ hai cho 0,5 điểm.*

b. Đánh giá khả năng phân biệt:

1/ Dấu hiệu xin đăng ký

Nhãn hiệu đang được bảo hộ

“BOLEVERNEW” nhóm 03: Mỹ phẩm “BOLEVEPLUS” nhóm 03: Nước hoa

- Nhãn hiệu **không được** bảo hộ. (0,1 điểm)

- Nêu căn cứ pháp lý:

+ Dấu hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu có trước được cấu tạo bởi 6/10 ký tự trùng nhau và cùng được sắp xếp theo một vị trí ở phần tiền tố, có cách phát âm lần lượt là BO/LE/VER/NEW và BO/LE/VE/PLUS. Phần hậu tố NEW và PLUS thường được hiểu theo nghĩa tiếng Việt là “mới”, “thêm” nên không tạo ra khả năng phân biệt cho dấu hiệu xin đăng ký. (0,2 điểm)

+ Từ chối bảo hộ theo Điều 74.2e Luật SHTT. (0,1 điểm)

2/ Dấu hiệu xin đăng ký

Nhãn hiệu đang được bảo hộ

“YA FANG SHI” - nhóm 05: thuốc trừ bệnh cho cây trồng “YAFANSI” - nhóm 05: thuốc trừ bệnh cho người.

- Nhãn hiệu **được** bảo hộ. (0,1 điểm)

- Nêu căn cứ pháp lý:

+ Đối tượng sử dụng của dấu hiệu xin đăng ký là cây trồng hoàn toàn khác biệt với đối tượng sử dụng của nhãn hiệu có trước là con người nên không có cùng kênh phân phối sản phẩm. Do đó dấu hiệu không gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

(0,2 điểm)

+ Chấp nhận bảo hộ theo Điều 72 Luật SHTT. (0,1 điểm)

3/ Dấu hiệu xin đăng ký

Nhãn hiệu đang được bảo hộ

“THẢO HƯƠNG” - nhóm 25: Bộ đồng phục học sinh

“THẢO HƯƠNG” - nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo

- Nhãn hiệu **không được** bảo hộ. (0,1 điểm)

- Nêu căn cứ pháp lý

+ Dấu hiệu xin đăng ký mặc dù đăng ký cho sản phẩm thuộc nhóm 25 nhưng cùng loại sản phẩm với nhãn hiệu có trước vì dịch vụ mua bán quần áo cũng sẽ bao gồm cả mua bán đồng phục học sinh. Do đó, các sản phẩm mang dấu hiệu xin đăng ký sẽ cùng kênh phân phối sản phẩm và gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng. (0,2 điểm)

+ Từ chối bảo hộ theo Điều 74.2e Luật SHTT. (0,1 điểm)

4/ Dấu hiệu xin đăng ký

Nhãn hiệu đang được bảo hộ



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

“ACVN” - nhóm 01: phân bón.

nhóm 01: phân bón

- Nhãn hiệu **không được** bảo hộ phần chữ ACVN. Được bảo hộ phần còn lại. (0,1 điểm)

- Nêu căn cứ pháp lý:

+ Phần chữ ACVN của dấu hiệu xin đăng ký và nhãn hiệu có trước trùng nhau và cùng được đăng ký cho cùng sản phẩm nên không tạo ra khả năng phân biệt cho dấu hiệu xin đăng ký. (0,2 điểm)

+ Từ chối bảo hộ theo Điều 74.2e Luật SHTT. (0,1 điểm)

5/ Dấu hiệu xin đăng ký

Nhãn hiệu đang được bảo hộ

“CKD-HONBA”- nhóm 12: xe máy

“HONDA”- nhóm 12: xe máy

- Nhãn hiệu **không được** bảo hộ. (0,1 điểm)

- Nêu căn cứ pháp lý:

+ Dấu hiệu xin đăng ký có phần chữ CKD có nghĩa là sử dụng các linh kiện đồng

bộ để lắp ráp ô tô, xe máy hoàn chỉnh khi đăng ký cho sản phẩm xe máy sẽ mang tính mô tả sản phẩm.

Phản chữ HONBA tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu có trước HONDA. (0,2 điểm)

+ Từ chối bảo hộ theo Điều 74.2c, e, i Luật SHTT. (0,1 điểm)

Câu 3: (01 điểm)

1. Hoa Kỳ và Việt Nam đều là thành viên của Nghị định thư Madrid, do đơn cơ sở đăng ký tại nước Hoa Kỳ bị từ chối, trong khi chủ đơn lại muốn hưởng ngày ưu tiên theo Đăng ký quốc tế, vì vậy, chủ đơn có thể tiến hành thủ tục chuyển đổi Đơn quốc tế thành đơn quốc gia. (0,25 điểm)

Điều kiện để thực hiện việc chuyển đổi Đơn quốc tế thành đơn quốc gia là:

- Đơn đăng ký chuyển đổi được nộp trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Đăng ký quốc tế nhãn hiệu bị mất hiệu lực; (0,25 điểm)
- Danh mục sản phẩm trong Đơn đăng ký chuyển đổi thuộc phạm vi trong Đơn đăng ký quốc tế;

Đơn đăng ký này phải đáp ứng các điều kiện về hình thức và nội dung theo quy định của Việt Nam và chủ đơn phải nộp đầy đủ phí và lệ phí theo quy định. (0,25 điểm)

2. Do Lào, Campuchia, Myanmar và Thái Lan đều chưa là thành viên của hệ thống Madrid nên ông Johnny Nguyễn không thể nộp đơn đăng ký quốc tế tại các quốc gia này được. Vì vậy, người nộp đơn phải nộp đơn trực tiếp tại các quốc gia này. (0,25 điểm)

Câu 4: (02 điểm)

1. Tên gọi “Chợ Đào” cho sản phẩm gạo thơm đáp ứng các điều kiện bảo hộ chỉ dẫn địa lý vì:	0,125 điểm
- “Chợ Đào” là chỉ dẫn địa lý theo khoản 22 Điều 4 Luật SHTT năm 2005, vì:	0,125 điểm
“Chợ Đào” là địa danh vì là tên gọi dân gian trong lịch sử (<i>có ngôi chợ tên là Chợ Đào... không phải là tên của đơn vị hành chính</i>) theo quy định tại <i>điểm 10. Thông tư 05/2013/TT-BKHCHN bổ sung sửa đổi Thông tư 01/2007/TT-BKHCHN</i>	0,125 điểm
- CDĐL đáp ứng các điều kiện bảo hộ theo Điều 79 Luật SHTT, vì:	0,125 điểm

+ Gạo thơm mang tên Chợ Đào có nguồn gốc địa lý từ địa phương tương ứng với chỉ dẫn địa lý (tại khu vực quanh Chợ Đào là nơi sản sinh ra loại gạo thơm...)	0,125 điểm
+ Gạo thơm mang tên Chợ Đào có: đanh tiếng theo khoản 1 Điều 81 Luật SHTT (nổi tiếng trong và ngoài nước, được xem là sản phẩm tiến vua từ thời xa xưa)	0,125 điểm
chất lượng hoặc đặc tính theo khoản 2 Điều 81 Luật SHTT (có khối trắng đục, hơi có ánh hồng nằm ở giữa thường được gọi là "hột lựu")	0,125 điểm
điều kiện địa lý của khu vực tương ứng với chỉ dẫn địa lý quyết định đặc tính hàng hóa theo điều 82 Luật SHTT (Giống lúa thơm Chợ Đào này được di thực sang trồng ở các khu vực khác ngoài xã Mỹ Lệ đều cho chất lượng gạo không dẻo, không thơm bằng được trồng ở Chợ Đào và đặc biệt là không có ánh hồng)	0,125 điểm
2. Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 106. Luật SHTT năm 2005 và Điều 43 Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN, cụ thể là:	0,1 điểm
- Đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý phải đáp ứng các yêu cầu chung quy định tại điểm 7 và điểm 10.1 của Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN	0,1 điểm
- Đơn phải bảo đảm tính thống nhất quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật Sở hữu trí tuệ, mỗi đơn chỉ được đăng ký một chỉ dẫn địa lý dùng cho một sản phẩm	0,1 điểm
- Đơn phải có đầy đủ các tài liệu bao gồm:	0,1 điểm
+ Tờ khai (theo mẫu)	0,1 điểm
+ Bản mô tả tính chất/chất lượng/đanh tiếng của sản phẩm , bao gồm các nội dung như: liệt kê tính chất/chất lượng/đanh tiếng của sản phẩm, điều kiện địa lý tạo nên tính chất/chất lượng đặc thù/đanh tiếng của sản phẩm, mối quan hệ hữu cơ giữa tính chất/chất lượng đặc thù của sản phẩm và điều kiện địa lý.	0,1 điểm 0,1 điểm
+ Bản đồ khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý: phải thể hiện đầy đủ thông tin tới mức có thể xác định chính xác	0,1 điểm

vùng địa lý hội đủ các điều kiện tự nhiên tạo nên tính chất/chất lượng đặc thù, danh tiếng của sản phẩm.	0,1 điểm
+ Các tài liệu khác như: giấy ủy quyền (nếu có), giấy cho phép sử dụng địa danh để đăng ký chỉ dẫn địa lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có), chứng từ phí, lệ phí.	0,1 điểm

Chủ tịch Hội đồng

Trưởng Ban Thư ký

Trưởng ban chuyên môn



Tạ Quang Minh



Hoàng Văn Tân



Trần Hữu Nam